

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 27/06/2019

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P1+TGTH4+AMD	7:25	13+1+8	0+0+0		6+2+14	0+0+0	
2		RP3+RP2+P2	7:25	3+3+16	0+0+0		0+0+22	0+0+0	
3		BK6+JS2	7:25	8+14	0+0		4+18	0+0	
4		TD1+BK8+P2	7:25	8+6+8	0+0+0		6+5+11	0+0+0	
5		P3+P5+BK5	9:25	17+1+4	0+0+0		17+1+4	0+0+0	
6		P4+TD2	9:25	15+7	0+0		9+13	0+0	
7		JS2+P4	9:25	11+11	0+0		8+14	0+0	
8		RC4+CTK3+P7	9:25	8+2+12	0+0+0		0+2+20	0+0+0	
9		HSD+AMD	11:25	3+19	0+0		3+19	0+0	
10		P2+P4	11:25	13+9	0+0		8+14	0+0	
11		P1+P7	11:25	21+1	0+0		19+3	0+0	
12		P5+JS2	11:25	13+9	0+0		12+10	0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.

1. P5 01 NGƯỜI RA VỀ TRONG NGÀY
2. JS2 01 NGƯỜI RA VỀ TRONG NGÀY

FLIGHT MANIFEST

DATE: 27/06/2019	TO: P1 - TGTH4 - AMD	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: VThắng - Khang - HIẾU	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN SƠN	P1	03	1	5	30	70	YTE	Vietnamese
2	TSOPANOV A.V	P1	16	1	10		100	KH-THAC	Russian
3	KISELEV IGOR	P1	15	1	10		96	KH-THAC	Russian
4	LÊ NGỌC HAI	P1	11	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN HỮU DŨNG	P1	14	1	9		85	KH-THAC	Vietnamese
6	PHAN TRUNG CHÍNH	P1					65	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	P1	04-05	2	14		70	KH-THAC	Vietnamese
8	LÊ TUẤN VŨ	P1	07	1	6		68	KH-THAC	Vietnamese
9	LÊ KIẾN TRUNG	P1	08	1	6		84	KH-THAC	Vietnamese
10	PHẠM BA NGÂN	P1	06	1	3		62	KH-THAC	Vietnamese
11	LÊ ĐÌNH PHÚC	P1	09	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN LONG BIÊN	P1	01-02	2	12		79	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN VĂN PHIÊN	P1	10	1	2		65	KH-THAC	Vietnamese
14	LÊ THANH DANH	TGTH4	64	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
15	THAN CANH THINH	AMD	42-43	2	15	45	72	KH-THAC	Vietnamese
16	CECIL VAUGHAN	AMD	40-41	2	12		84	KH-THAC	S.African
17	PHẠM TUẤN HÀ	AMD	39	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN ĐÌNH KHANH	AMD	36	1	6		64	YTE	Vietnamese
19	PHẠM THANH BÌNH (PVDT)	AMD	37	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
20	TRẦN QUANG THANH	AMD	38	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN TRUNG KIẾN	AMD	35	1	10		92	KH-THAC	Vietnamese
22	CHU HỮU CHÍNH	AMD	34	1	5		53	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P1	13	14	85	974	30	6		
2	TGTH4	1	1	7	65	0	2		
3	AMD	8	10	69	585	45	14		
TOTAL		22	25	161	1.624	75	22		
WEIGHT KG				161	1.624	75			

GRAND TOAL: 1.860 KGS

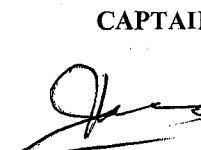
VSP REP.



VNH REP



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/06/2019	TO: RP3 - RP2 - P2	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: Phong - DUONG - Toan	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	MEDVEDEVSKYKH	RP3	81	1	4		90	D-HANH	Russian
2	NGUYEN CONG KHANH	RP3	80	1	6		85	KH-THAC	Vietnamese
3	PHAM THANH VINH	RP2	32-33	2	10		65	NIPI	Vietnamese
4	ĐỖ DUƠNG PHƯƠNG THAO	RP2					50	NIPI	Vietnamese
5	TRẦN VĂN VIỆT A	RP2	31	1	4		67	GETRACO	Vietnamese
6	KAZIKOV	P2	19	1	10		100	AN TOAN	Russian
7	VÕ DUY TOAN	P2	07	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN QUANG DUNG	P2	13	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐỖ HỮU NGUYỄN	P2	14	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐỖ VĂN ĐĂNG	P2	20	1	5	70	70	KH-THAC	Vietnamese
11	DUƠNG XUAN ĐIỆP	P2	02	1	5		45	KH-THAC	Vietnamese
12	LÊ NGỌC HUNG	P2	05	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
13	HA VAN NIN	P2	06	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN THANH NAM	P2	01	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN PHUC ANH ĐÔNG	P2	12	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
16	TRẦN QUỐC TRUNG	P2	10	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
17	HỒ NGHĨA TÀI	P2	09	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
18	LÊ ANH VŨ	P2	04	1	15		75	KH-THAC	Vietnamese
19	HOANG VAN THAI	P2	11	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
20	TRẦN VĂN HUNG	P2	08	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN TIEN CHUONG	P2	03	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
22	PHAM VAN THIEN	P2	21	1	7		72	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	2	2	10	175	0	0	0	CHUYEN 01 PAX TU RP3 SANG RP2
2	RP2	3	3	14	182	0	0	0	
3	P2	17	17	108	1.155	70	22	22	
TOTAL		22	22	132	1.512	70	22	22	
WEIGHT KG				132	1.512	70			

GRAND TOAL: 1.714 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/06/2019	TO: BK6 - JS2	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:40
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: LHai - TĐông - TDUNG	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN VĂN CỨ	BK6	70	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN THANH HAI	BK6	58-59	2	14		75	KH-THAC	Vietnamese
3	BUI TRẦN VIỆT	BK6	57	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
4	HOANG ĐỨC TUÂN	BK6	64-65	2	10		64	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYEN TUÂN NINH	BK6	60-61	2	15	42	72	XAYLAP	Vietnamese
6	PHẠM MINH VŨ	BK6				20	78	XAYLAP	Vietnamese
7	LÊ ANH CƯỜNG	BK6	62-63	2	8		65	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYEN QUỐC AN	BK6	56	1	6		57	PSV	Vietnamese
9	LÊ QUANG CƯỜNG	JS2	68	1	5		86	KHOAN	Vietnamese
10	TRẦN VIỆT HỒ	JS2	63-64	2	19		70	DVL	Vietnamese
11	OREZOV VITALIY	JS2	59	1	6		96	DVL	Russian
12	CISCO FERNANDEZ	JS2	72-73	2	16		95	KHOAN	Indian
13	FERRY KURNIAWAN	JS2	66	1	6	4	75	KHOAN	Indonesian
14	PUTHEMPARAMBU SHIBU	JS2	70-71	2	15		85	KHOAN	Indian
15	AULIA LUTHFIANSYAH	JS2	69	1	10		76	KHOAN	Indonesian
16	LUU VAN LOI	JS2	75-76	2	15		72	KHOAN	Vietnamese
17	VO TA MAU	JS2	74	1	10		68	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN TIEN VINH	JS2	67	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
19	DUONG VAN MINH	JS2	65	1	6		77	KHOAN	Vietnamese
20	BUI QUỐC GIA	JS2	62	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
21	BUI VĂN CHUONG	JS2	60	1	8		77	KHOAN	Vietnamese
22	NGUYEN VAN THOM	JS2	61	1	3		54	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK6	8	11	63	542	62	4		
2	JS2	14	18	128	1.073	4	18		
TOTAL		22	29	191	1.615	66	22		
WEIGHT KG				191	1.615	66			

GRAND TOAL: 1.872 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/06/2019	TO: TD1 - BK8 - P2	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:50
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: Vậ - TRƯỜNG - NNam	ETA: 09:30
TRANG-1A			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	SUSTAVOV	TD1	51	1	5		110	D-HANH	Russian
2	BELYAEV C.A	TD1	52	1	9		85	KH-THAC	Russian
3	HỒ NGỌC BÈN	TD1	53	1	10		75	KH-THAC	Vietnamese
4	PHAN QUANG VŨ	TD1	58	1	14		77	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN LÊ ĐĂNG QUANG	TD1	59	1	12	35	70	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN TÂN PHONG	TD1	54-55	2	10		58	KH-THAC	Vietnamese
7	TRẦN DUY KHANH	TD1	56-57	2	13		81	KH-THAC	Vietnamese
8	PHAN THANH TÀI	TD1	50	1	8		55	DVL	Vietnamese
9	PODYMOV	BK8	06	1	8		142	KH-THAC	Russian
10	NGO VAN MAY	BK8	09	1	6		67	KH-THAC	Vietnamese
11	PHẠM HOANG GIANG	BK8	02	1	4	55	80	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN THANH SƠN	BK8	08	1	12		60	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN HỮU TUYẾN	BK8	10-11	2	17		60	XAYLAP	Vietnamese
14	LÊ VĂN THỊNH	BK8	07	1	8		60	PSV	Vietnamese
15	HỒ HUY QUỲNH	P2					65	KH-THAC	Vietnamese
16	LÊ SỸ VANG	P2	43	1	6		63	KH-THAC	Vietnamese
17	LÊ TÂN	P2	45	1	3		75	KH-THAC	Vietnamese
18	THAI HOANG TAM	P2	47	1	8		75	KH-THAC	Vietnamese
19	VŨ VĂN ĐÔNG	P2	46	1	5		61	KH-THAC	Vietnamese
20	HỒ CHÈ LĨNH	P2	49	1	6		75	KH-THAC	Vietnamese
21	HOANG TÂN QUÂN	P2	48	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN CHÍ HƯƠNG	P2	44	1	4		66	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	8	10	81	611	35	6		
2	BK8	6	7	55	469	55	5		
3	P2	8	7	39	550	0	11		
TOTAL		22	24	175	1.630	90	22		
WEIGHT KG				175	1.630	90			

GRAND TOAL: 1.895 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/06/2019	TO: P3 - P5 - BK5	AIRCRAFT: 428	ETD: 09:40
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: VThắng - Khang - HIẾU	ETA: 11:20
XANH-2A			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN VĂN KÝ	P3	42	1	8	70	69	YTE	Vietnamese
2	NGUYỄN NGỌC CHÂN	P3	46	1	4		69	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐO VĂN TỰ	P3	55	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
4	LAM TUAN KHAI	P3					66	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	P3	47	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
6	LÊ KHAI ĐẠT	P3	39-40	2	15		91	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN QUANG TRUNG	P3	33	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN CÔNG THANH	P3	43	1	4		55	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN QUÝ TRUNG	P3	44	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
10	LÊ QUANG THẮNG	P3	50	1	5		59	KH-THAC	Vietnamese
11	VŨ PHƯƠNG HUƠNG	P3	36	1	10		67	KH-THAC	Vietnamese
12	NG. XUÂN TOÀN	P3	34-35	2	11		75	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN CHÍ LINH	P3	41	1	7		80	DVL	Vietnamese
14	NHÂM ĐỨC TUÂN	P3	37-38	2	10		70	DVL	Vietnamese
15	PHẠM ANH TỰ	P3	49	1	5		73	GETRACO	Vietnamese
16	TRẦN CAO MONG	P3	45	1	5		54	GETRACO	Vietnamese
17	HỒ VĂN THAO	P3	48	1	5		70	GETRACO	Vietnamese
18	ĐO HIỆP PHÚ	P5	51	1	2		52	ANTOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN ĐĂNG	BK5	11	1	4	45	75	KH-THAC	Vietnamese
20	ĐOÀN VĂN TRỊNH	BK5	09	1	6		60	KH-THAC	Vietnamese
21	BUI THẾ DƯƠNG	BK5	10	1	9		64	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN HỮU NGHIỆM	BK5	08	1	6		57	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P3	17	19	111	1.184	70	17		NB: NGUYEN XUAN CU
2	P5	1	1	2	52	0	1		
3	BK5	4	4	25	256	45	4		
TOTAL		22	24	138	1.492	115	22		
WEIGHT KG				138	1.492	115			

GRAND TOAL: 1.745 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/06/2019	TO: P4 - TD2	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:45
FLIGHT: 6	FROM: VT	CREW: Phong - DUONG - Toan	ETA: 11:25
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	SHEREMENTIEV	P4	11	1	7		85	D-HANH	Russian
2	PHAM VAN QUAN	P4	13	1	5		65	D-HANH	Vietnamese
3	TRAN VAN THANH	P4	12	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
4	HUYNH LE THIEN CHINH	P4	10	1	5		67	KHI	Vietnamese
5	HOANG VAN TRUNG	P4	06	1	5		62	YTE	Vietnamese
6	SAGIROV A.S	P4	08-09	2	16		65	KH-THAC	Russian
7	LE VAN CHIEN	P4	07	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
8	SOKOLUC C. M.	P4	02	1	10		90	KH-THAC	Russian
9	VLASOVA A. M.	P4					90	KH-THAC	Russian
10	NGUYEN THANH HAI	P4	15	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
11	PHAN SI TUAN	P4					65	KH-THAC	Vietnamese
12	PHAN ANH DUC	P4	01	1	5		85	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN VAN VINH	P4	14	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
14	DAO MINH TUAN	P4					70	KH-THAC	Vietnamese
15	PHAM TRAN TUAN AN	P4	03-05	3	17		78	KH-THAC	Vietnamese
16	PHAM THAI SON	TD2	53-54	2	17		55	CODIEN	Vietnamese
17	DANG QUANG LOC	TD2	51	1	10		62	CODIEN	Vietnamese
18	NGUYEN QUOC BIEU	TD2	52	1	10		67	CODIEN	Vietnamese
19	TRAN DUONG	TD2	55	1	9	20	65	CODIEN	Vietnamese
20	NGUYEN HONG SON	TD2	56	1	7	40	67	CODIEN	Vietnamese
21	LUU QUANG DAT	TD2	50	1	5		70	CODIEN	Vietnamese
22	DO DUY TIEN	TD2	60	1	15		79	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	15	15	90	1.112	0	9		
2	TD2	7	8	73	465	60	13		
TOTAL		22	23	163	1.577	60	22		
WEIGHT KG				163	1.577	60			

GRAND TOAL: 1.800 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 27/06/2019	TO: JS2 - P4	AIRCRAFT: 416	ETD: 09:50
FLIGHT: 7	FROM: VT	CREW: L Hải - T Đông - T DUNG	ETA: 11:30
TRANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LAM QUANG HIEP	JS2	42	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYEN DUC CONG	JS2	45	1	7	10	70	KHOAN	Vietnamese
3	HOANG CONG THANG	JS2	43	1	4	50	63	KHOAN	Vietnamese
4	CAO VAN VIET	JS2	38	1	4		60	KHOAN	Vietnamese
5	LE PHU QUI	JS2	36-37	2	20		90	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN BA DUY	JS2	33	1	20		72	KHOAN	Vietnamese
7	PHAN THANH VAN	JS2	39-40	2	15		53	KHOAN	Vietnamese
8	HOANG DAT KHIET	JS2	34-35	2	10		60	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN ANH VAN	JS2	32	1	3		64	KHOAN	Vietnamese
10	DINH CONG HOANG	JS2	31	1	4		67	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN VAN MAN	JS2	41	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
12	DANG HONG VIET	P4	47	1	8		54	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN VAN THUONG	P4	53	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese
14	LAM VAN PHUC	P4	54	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
15	LE DAC NHA	P4	46	1	4		63	DOISONG	Vietnamese
16	PHAN THANH SON	P4	48	1	6		77	KH-THAC	Vietnamese
17	LAM XUAN HAI	P4	50	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
18	TRUONG DINH MINH	P4	51	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese
19	DO HUU NAM	P4	55-56	2	15		67	KH-THAC	Vietnamese
20	DINH VAN TOAN	P4	49	1	6		58	KH-THAC	Vietnamese
21	TRAN NGOC MINH	P4	52	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
22	TRAN CONG TINH	P4				45	70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	JS2	11	14	96	742	60	8		NB DO MINH KHAI
2	P4	11	11	59	725	45	14		
TOTAL		22	25	155	1.467	105	22		
WEIGHT KG				155	1.467	105			

GRAND TOAL: 1.727 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/06/2019	TO: RC4 - CTK3 - P7	AIRCRAFT: 426	ETD: 10:00
FLIGHT: 8	FROM: VT	CREW: Vận - TRƯỞNG - N.Nam	ETA: 11:40
NAU-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI HONG SANG	RC4	37	1	12		94	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYEN HOA	RC4	43-44	2	12		60	XAYLAP	Vietnamese
3	LE VAN DAU	RC4	45-46	2	15		70	XAYLAP	Vietnamese
4	PHAM DINH DUNG	RC4	47	1	10		69	XAYLAP	Vietnamese
5	LE XUAN TINH	RC4	48	1	9		75	XAYLAP	Vietnamese
6	DINH VAN TUAN	RC4	38	1	13	14	54	XAYLAP	Vietnamese
7	BUI NGOC TUAN	RC4	39-40	2	15		60	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYEN CONG THANH	RC4	41-42	2	16		78	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYEN SANH TRUONG	CTK3	98-99	2	15	7	60	XAYLAP	Vietnamese
10	HOANG VAN NGOC	CTK3	53	1	12		52	XAYLAP	Vietnamese
11	TRUONG HUU PHUOC	P7	46	1	6		58	YTE	Vietnamese
12	TRAN NGUYEN PHONG	P7	37	1	12		74	KH-THAC	Vietnamese
13	DINH HOAI NAM	P7	43	1	16		87	KH-THAC	Vietnamese
14	MAI VAN SON	P7	44	1	4	15	58	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN VAN BAC	P7	39	1	5	17	66	KH-THAC	Vietnamese
16	LE QUANG HUY	P7	38	1	8	35	63	KH-THAC	Vietnamese
17	PHAM NGOC SON	P7	47	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
18	DOAN DINH PHAC	P7	40	1	3		74	KH-THAC	Vietnamese
19	LAM DANG GIANG	P7					80	KH-THAC	Vietnamese
20	HU ANH QUOC	P7	45	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
21	LE XUAN DAM	P7	42	1	4		66	PSV	Vietnamese
22	LE HUU LONG	P7	41	1	3		55	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC4	8	12	102	560	14	0		01 PAX NB: NGUYEN HUU XU
2	CTK3	2	3	27	112	7	2		
3	P7	12	11	69	823	67	20		
TOTAL		22	26	198	1.495	88	22		
WEIGHT KG				198	1.495	88			

GRAND TOAL: 1.781 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 27/06/2019	TO: HSD - AMD	AIRCRAFT: 428	ETD: 11:50
FLIGHT: 09	FROM: VT	CREW: Khang - MMinh - HIẾU	ETA: 13:30
XANH-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN MẠNH HÙNG	HSD	50-51	2	18		85	KH-THAC	Vietnamese
2	HA VĂN THUY	HSD	49	1	10		73	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐỖ VIỆT PHƯƠNG	HSD	52	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
4	NGÔ BA THANH	AMD	89	1	9	15	61	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN MINH HOANG	AMD	95	1	12		89	KH-THAC	Vietnamese
6	PHẠM ANH NGŨ	AMD	06	1	7		72	KH-THAC	Vietnamese
7	LÊ VINH QUANG	AMD	96-97	2	9		65	KH-THAC	Vietnamese
8	LÊ QUANG VIỆT	AMD	07-08	2	12		71	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN ĐÌNH TUÂN	AMD	99	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN VINH (PVDI)	AMD	04-05	2	7		56	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN NHA	AMD	84	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
12	LÊ VIỆT THANG	AMD	800	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐẶNG MINH ĐỨC (PVDI)	AMD	01	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN TRUNG KIẾN	AMD	98	1	8		85	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN CÔNG THANH	AMD	09-10	2	12		66	KH-THAC	Vietnamese
16	TRẦN VĂN LỢI	AMD	02-03	2	12		60	KH-THAC	Vietnamese
17	PHẠM XUÂN KHOA	AMD	100	1	15		65	KH-THAC	Vietnamese
18	LÊ BIÊN THUY	AMD	85-87	3	16	60	67	KH-THAC	Vietnamese
19	TRẦN ANH TUÂN	AMD	88	1	7		66	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN ANH ĐỨC	AMD	92	1	11		72	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN ĐỨC ANH	AMD	93-94	2	10		72	KH-THAC	Vietnamese
22	KHUC NGOC HIEU	AMD	90-91	2	11		85	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	HSD	3	4	34	223	0	3		
2	AMD	19	28	188	1.327	75	19		
TOTAL		22	32	222	1.550	75	22		
WEIGHT KG				222	1.550	75			

GRAND TOAL: 1.847 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/06/2019	TO: P2 - P4	AIRCRAFT: 846	ETD: 11:55
FLIGHT: 10	FROM: VT	CREW: TTrung - Phong - DTùng	ETA: 13:35
CAM-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ CÔNG LƯU	P2	51	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
2	HOANG VAN SON	P2	52	1	11		65	KH-THAC	Vietnamese
3	PHẠM THANH HIEN	P2	53-54	2	15	70	80	KH-THAC	Vietnamese
4	LÊ VĂN NAM	P2	55	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
5	MOHAMAD NURHALIM BIN MOHAMAD S	P2	68	1	10		90	KHI	Malaysian
6	NGUYEN THAI BINH	P2	56-57	2	10		65	XAYLAP	Vietnamese
7	ĐẶNG VĂN LỢI	P2	59-60	2	15		65	XAYLAP	Vietnamese
8	HOANG NGOC HOAI	P2	58	1	10		62	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYEN MINH NGOC	P2	63-64	2	17		80	XAYLAP	Vietnamese
10	VUONG MAI	P2	61-62	2	14		60	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYEN VAN HA	P2	65	1	4		65	PSV	Vietnamese
12	ĐIỀU KIỀU HẠNH	P2	50	1	5		78	PSV	Vietnamese
13	NGUYEN THANH NAM	P4	65	1	4		74	KH-THAC	Vietnamese
14	HOANG KHAC DU	P4	62	1	4		71	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN HUU THANH	P4					65	KH-THAC	Vietnamese
16	PHẠM NGOC HUNG	P4	60	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN HUNG BAY	P4	63	1	7	70	70	KH-THAC	Vietnamese
18	LAI MINH HOANG	P4	64	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
19	TRẦN VÕ NGỌC QUYNH	P4	66	1	5		65	CODIEN	Vietnamese
20	NGUYEN HONG DUONG	P4	61	1	4		50	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	12	17	121	850	70	8		
2	P4	8	7	34	535	70	14		
TOTAL		20	24	155	1.385	140	22		
WEIGHT KG				155	1.385	140			

GRAND TOAL: 1.680 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 27/06/2019	TO: P1 - P7	AIRCRAFT: 416	ETD: 12:00
FLIGHT: 11	FROM: VT	CREW: LHai - TĐông - TDUNG	ETA: 13:40
VANG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VŨ NĂM CUÔNG	P1	73	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
2	DUƠNG CÔNG AN	P1	54	1	7		73	KH-THAC	Vietnamese
3	TRƯƠNG ĐÌNH KHUÊ	P1	70	1	3		67	KH-THAC	Vietnamese
4	PHẠM VĂN THẮNG	P1	56	1	6	16	52	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN THẾ VINH	P1	61	1	3		60	KH-THAC	Vietnamese
6	PHẠM ANH SƠN	P1	58	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
7	HOANG ĐÌNH QUÊ	P1	73	1	5		83	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN THUY	P1	59	1	3		68	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN GIA CHUNG	P1	62	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐẶNG VĂN ĐỨC	P1	71	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN HOANG NHÂN	P1	74	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
12	TÔ QUANG ANH	P1	75	1	3		69	KH-THAC	Vietnamese
13	VÔ HỒNG HAI	P1	72	1	15		62	KH-THAC	Vietnamese
14	HOANG VĂN DŨNG	P1	57	1	13		65	XAYLAP	Vietnamese
15	TRẦN VĂN CẨM	P1	60	1	13		61	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYỄN THANH TRUNG	P1	64-65	2	15		69	XAYLAP	Vietnamese
17	LÊ VĂN BÌNH	P1	67	1	6	16	62	XAYLAP	Vietnamese
18	NGÔ VĂN QUAN	P1	53	1	10		52	XAYLAP	Vietnamese
19	HOANG XUÂN HUY	P1	68-69	2	16		61	XAYLAP	Vietnamese
20	LÊ VĂN LAM	P1	77-78	2	16		78	XAYLAP	Vietnamese
21	PHẠM ĐÌNH HUNG	P1	63	1	5		68	XAYLAP	Vietnamese
22	ĐẠO TUẤN CHU	P7	53	1	3		69	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

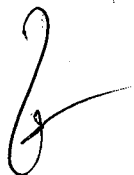
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P1	21	24	162	1.372	32	19		
2	P7	1	1	3	69	0	3		
TOTAL		22	25	165	1.441	32	22		
WEIGHT KG				165	1.441	32			

GRAND TOAL: 1.638 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/06/2019	TO: P5 - JS2	AIRCRAFT: 426	ETD: 12:10
FLIGHT: 12	FROM: VT	CREW: Vận - Linh - THỤ	ETA: 13:50
Thăng - 3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOANG VIET THUAN	P5	77	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN HOANG VIET	P5	88	1	10		79	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN VIET HUNG	P5	78	1	8		78	KH-THAC	Vietnamese
4	TONG XUAN SINH	P5	82	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN TUAN MINH	P5	81	1	8		82	KH-THAC	Vietnamese
6	TRAN DINH TU	P5	84	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
7	TRAN MINH THANH	P5	80	1	3		50	KH-THAC	Vietnamese
8	BUI TRONG NGHIA	P5	79	1	3	35	63	KH-THAC	Vietnamese
9	TRAN CAO MANH	P5	89-90	2	6		70	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN VAN MINH	P5	86-87	2	20		77	T-TIN	Vietnamese
11	NGUYEN NGOC TUAN	P5	83	1	3		73	PSV	Vietnamese
12	LE XUAN TINH	P5	85	1	5		68	PSV	Vietnamese
13	HOANG NGOC HOA	P5	76	1	5		63	PSV	Vietnamese
14	VU DINH HUNG	JS2	48	1	7		85	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN DINH HAO	JS2	47	1	4		79	KHOAN	Vietnamese
16	LE DINH DAN	JS2	49	1	4		63	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN HUNG CUONG	JS2	78-79	2	23		76	KHOAN	Vietnamese
18	LA QUY DANH	JS2	80	1	7		62	DVL	Vietnamese
19	PHAN NGOC TIEN	JS2	81	1	5		60	DVL	Vietnamese
20	TRAN VAN TUYET	JS2	84	1	10	50	73	DVL	Vietnamese
21	TRUONG DINH VINH	JS2	82	1	10		80	DVL	Vietnamese
22	VU VAN NAM	JS2	83	1	12		65	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P5	13	15	89	911	35	12		
2	JS2	9	10	82	643	50	10		
TOTAL		22	25	171	1.554	85	22		
WEIGHT KG				171	1.554	85			

GRAND TOAL: 1.810 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN